

Số: /BC-CĐSL

Sơn La, ngày tháng năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THĂM DÒ Ý KIẾN CỦA HSSV VỀ MÔN HỌC/HỌC PHẦN
HỌC KỲ II VÀ NĂM HỌC 2021 - 2022**

Thực hiện TTQT vận hành QMS ISO 9001:2015 thăm dò ý kiến của HSSV về môn học/học phần (mã hóa QT/9.1.2/P. KTCL), Trường Cao đẳng Sơn La báo cáo kết quả thăm dò mức hài lòng của người học về môn học/học phần học kỳ II và năm học 2021-2022 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thời gian thăm dò: Học kỳ II năm học 2021-2022.

2. Đối tượng thăm dò: HSSV K56, K57, K58 hệ cao đẳng, trung cấp chính quy.

II. KẾT QUẢ THĂM DÒ

1. Tổng hợp kết quả thăm dò:

Bảng 1. Tỷ lệ MH/HP được tổ chức thăm dò và tỷ lệ HSSV thực hiện thăm dò

TT	Khoa quản lí MH/HP	Số MH/HP đã thăm dò	Số MH/HP cần thăm dò	Tỷ lệ (%)	Số lượt HSSV thăm dò	Số lượt HSSV theo DS lớp	Tỷ lệ (%)
1	Đào tạo giáo viên	35	35	100%	1.034	1.034	100%
2	Kỹ thuật - Công nghệ	56	56	100%	1.132	1.194	94,1%
3	Lâm nghiệp - Địa chính	70	70	100%	1.923	1.923	100%
4	Văn hoá - Du lịch	35	35	100%	606	611	99,2%
5	Giáo dục thể chất - Quốc phòng	25	25	100%	889	889	100%
6	Nội vụ	21	21	100%	278	281	98,9%
7	Kinh tế	68	68	100%	1.731	1.737	99,7%
8	Nông nghiệp	103	103	100%	2.655	2.655	100%
9	Giáo dục đại cương	51	51	100%	1.696	1.696	100%
Tổng/TBC		464	464	100%	11.944	12.020	99,4%

Bảng 2. Kết quả xếp loại HP/MH

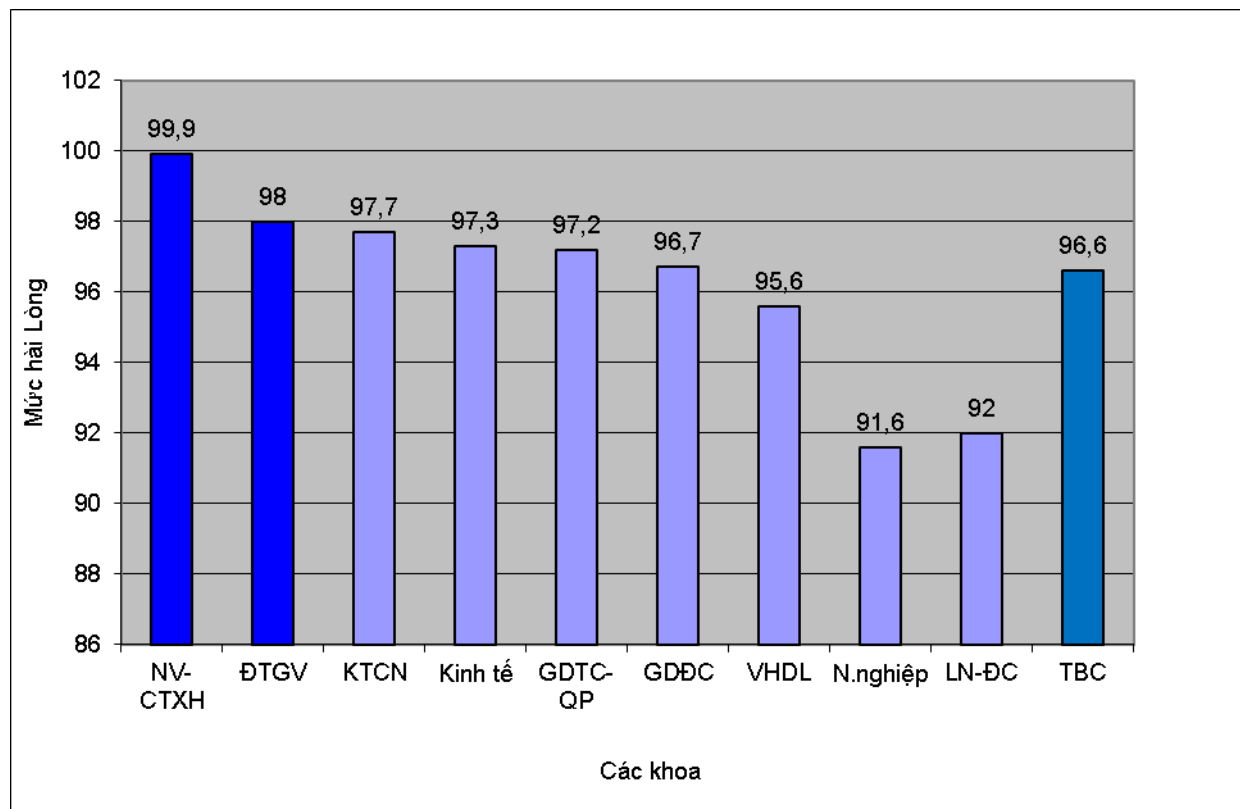
TT	Khoa/bộ môn	Mức độ hài lòng (MH/HP)				Ghi chú
		Tốt	Khá	TB	Yếu	
1	Đào tạo giáo viên	35/35	0	0	0	
2	Kỹ thuật - Công nghệ	54/56	2/56	0	0	
3	Lâm nghiệp - Địa chính	70/70	0	0	0	
4	Văn hoá - Du lịch	35/35	0	0	0	
5	Giáo dục thể chất - Quốc phòng	25/25	0	0	0	
6	Nội vụ	21/21	0	0	0	
7	Kinh tế	68/68	0	0	0	
8	Nông nghiệp	103/103	0	0	0	
9	Giáo dục đại cương	51/51	0	0	0	
Tổng		462/464	2/464	0	0	

Bảng 3. Tổng hợp mức hài lòng của HSSV về HP/MH theo tiêu chí

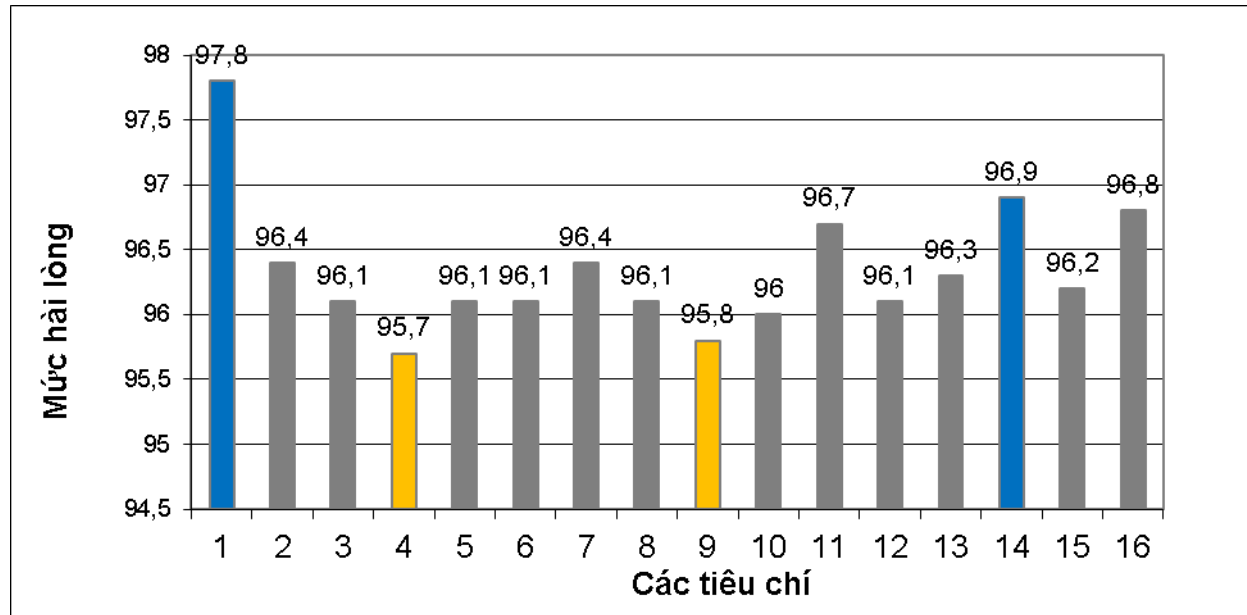
T T	Khoa/BM	Số lượt HSSV thăm đò	Tiêu chí đánh giá (%)																Mức hài lòng (%)	Xếp loại
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
1	ĐTGV	1.034	98,0	97,0	98,0	98,0	98,0	97,0	98,0	98,0	98,0	98,0	97,0	97,0	97,0	97,0	97,0	97,0	98,0	Tốt
2	KTCN	1.132	97,8	98	98	96,1	96,7	98	97,9	97,2	97,7	98	97,8	97,9	98,4	98	98	97,6	97,67	Tốt
3	LNĐC	1.923	97,9	92,9	88,8	94,6	92,9	90,8	90,8	90,4	87,1	88,8	93,3	91,7	93,3	93,8	91,3	93,3	92	Tốt
4	VHDL	606	97,1	95,1	94,6	93,1	94	94,5	95,5	95,4	96,1	96	96,4	95,4	96,3	95,6	96,6	97,8	95,6	Tốt
5	GDTC-QP	889	97,8	97,1	97,5	95,7	97,2	98,4	96,8	96,4	95,7	94,6	97,4	93,7	93,2	98,8	93,1	95,9	98,2	Tốt
6	NV	278	99,8	99,8	99,5	99,4	98,2	99,0	99,7	99,9	98,7	99,8	99,4	99,9	99,1	99,8	99,9	99,9	99,9	Tốt
7	KT	1.731	97,3	97,1	97,4	97,6	97,9	97,9	97,9	97,4	97,4	97,3	97,4	97,3	97,3	97,4	97,3	97,4	97,3	Tốt
8	NN	2.655	96,3	95	94,3	91,4	93,5	93,8	94,2	94,5	94,8	94,8	95	95,3	95,4	95,1	95,4	95,3	94,6	Tốt
9	GDĐC	1.696	98,1	96	97	95,8	96,6	95,5	96,4	95,9	96,6	96,5	96,4	96,6	96,7	96,8	96,9	96,8	98,7	Tốt
Tổng/TBC		11.944	97,8	96,4	96,1	95,7	96,1	96,1	96,4	96,1	95,8	96,0	96,7	96,1	96,3	96,9	96,2	96,8	96,9	Tốt

Error! Not a valid link.

Biểu đồ 1. Mức độ hài lòng về HP/MH giữa các khoa



Biểu đồ 2. Mức độ hài lòng về HP/MH theo tiêu chí



Bảng 4: Mức hài lòng của HSSV về MH/HP của các khoa trong năm học 2021-2022

TT	Khoa	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Cả năm
1	Đào tạo giáo viên	99,7	98,0	98,9
2	Kỹ thuật công nghệ	97,1	97,7	97,4
3	Lâm nghiệp - ĐC	91,8	92,0	91,9
4	Văn hoá - du lịch	92,9	95,6	94,3
5	GDTC- QP	93,1	98,2	95,7
6	Nội vụ -CTXH	97,9	99,9	98,9
7	Kinh tế	99,5	97,3	98,4
8	Nông nghiệp	97,6	94,6	96,1
9	GD Đại cương	97,1	98,7	97,9
TBC		96,3	96,9	96,6

Bảng 5: So sánh mức hài lòng của HSSV về MH/HP của các khoa năm học 2020-2021 và năm học 2021-2022

TT	Khoa	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Đào tạo giáo viên	98,1	98,9
2	Kỹ thuật công nghệ	96,5	97,4
3	Lâm nghiệp - ĐC	96,3	91,9
4	Văn hoá - du lịch	97,8	94,3
5	GDTC- QP	95,1	95,7
6	Nội vụ -CTXH	95,9	98,9
7	Kinh tế	96,7	98,4
8	Nông nghiệp	94,8	96,1
9	GD Đại cương	97,0	97,9
TBC		96,5	96,6

2. Nhận xét

2.1. Kết quả thăm dò

- Số MH/HP được thăm dò ở 09 khoa trong nhà trường học kì II năm học 2021-2022 là 464/464MH/HP đạt 100%.
- Số lượt HSSV đã thực hiện thăm dò ở khối K56, K57 và K58 hệ Cao đẳng và Trung cấp chính quy là **11.944** lượt (tổng số lượt HSSV cần phải thăm dò là 12.020 lượt) chiếm tỉ lệ 99,4%.

Số liệu thu thập được cho thấy:

- Mức hài lòng của HSSV về MH/HP của toàn trường trong học kỳ II năm học 2021-2022 đều đạt ĐTB từ 90% trở lên (ĐTB = 96,9%), xếp loại **Tốt**.

- Mức hài lòng của HSSV về MH/HP ở 09 khoa đồng đều, đạt điểm trung bình từ 90% trở lên. Trong đó, mức hài lòng của Khoa Nội vụ đạt cao nhất (ĐTB = 99,9%), tiếp theo là Khoa Đào tạo giáo viên (ĐTB = 98,0%); thấp nhất là Khoa Lâm nghiệp-Địa chính (ĐTB = 92,0%).

- 462 MH/HP được HSSV đánh giá xếp loại **Tốt** trên tổng số 664 MH/HP được thăm dò (chiếm tỉ lệ 99,6%). 02 MH/HP đã được HSSV đánh giá xếp loại **Khá** trên tổng số 664 MH/HP được thăm dò (chiếm tỉ lệ 0,4%)

(*Xếp loại: Tốt: $\geq 80\%$; Khá: từ $\geq 65\%$ đến $< 80\%$; TB: từ $\geq 50\%$ đến $< 65\%$; Yếu: $< 50\%$).*)

- Mức hài lòng về MH/HP ở từng tiêu chí cũng được HSSV đánh giá khá cao, tất cả các tiêu chí có ĐTB > 90, trong đó mức hài lòng của HSSV cao nhất ở tiêu chí 1 (ĐTB = 97,8) "*Đề cương MH/HP, các tài liệu học tập được giới thiệu đầy đủ ngay từ tiết học đầu tiên*" tiếp theo là tiêu chí 14 (ĐTB = 96,9) "*Điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên và giữa kì được giảng viên công bố kịp thời*". Qua đó cho thấy giảng viên trong nhà trường vẫn phát huy ưu điểm của các kì học trước thực hiện tương đối nghiêm túc quy chế chuyên môn, luôn coi trọng và có trách nhiệm cao trong khâu kiểm tra đánh giá năng lực, kết quả của người học, quan tâm đến nhu cầu của người học; quan tâm đến giáo dục đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật cho người học, Ngoài ra mức hài lòng của các tiêu chí còn lại cũng rất cao, khá đồng đều, đạt từ ĐTB từ 95,7 trở lên.

- Theo số liệu bảng 4 và bảng 5 cho thấy TBC mức hài lòng của các khoa trong học kỳ II được HSSV đánh giá đạt kết quả cao hơn so với học kỳ I. TBC mức hài lòng của các khoa trong năm học 2021-2022 được HSSV đánh giá đạt kết quả cao hơn so với năm học 2020-2021.

2.2. Mặt mạnh

Dựa vào số liệu tổng hợp được cho thấy:

- + Đại đa số giảng viên có nhiều cố gắng và phát huy được những mặt mạnh, khắc phục nhiều hạn chế để làm hài lòng, đáp ứng được yêu cầu của môn học, ngành học và nhu cầu học tập của HSSV,
- + Giảng viên có ý thức trách nhiệm cao hơn trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch giảng dạy, đa số giảng viên có phương pháp giảng dạy tốt, phù hợp với môn học và khả năng nhận thức của HSSV,
- + Các khoa nộp báo cáo kết quả thăm dò đúng thời hạn.

2.3. Hạn chế

- CVHT/GVCN/TLK chưa kiểm soát, nhắc nhở triệt để hoạt động thăm dò nên vẫn còn tình trạng một số HSSV không hoàn thành việc đánh giá các MH/HP trên phần mềm: số lượt HSSV chưa đánh giá: 76 lượt/12.020 lượt.

- Mặc dù đã nhận được sự phản hồi tích cực, đánh giá cao của HSSV về 16 tiêu chí, nhưng trên thực tế trong quá trình giảng dạy, quản lý, theo dõi lớp học, khoa nhận thấy rằng còn một số vấn đề tồn tại như: sự quan tâm đến việc nâng cao giáo dục đạo đức, ý thức, tổ chức kỷ luật cho người học chưa thực sự được chú trọng; phương pháp truyền đạt kiến thức chưa phù hợp, chưa thực sự tạo điều kiện cho người học tích cực tham gia thảo luận, chưa chú trọng tới kỹ năng thực hành cho sinh viên. Một số GV chưa thường xuyên sử dụng thiết bị, phương tiện dạy học.

3. Đề xuất, kiến nghị

3.1. Các khoa

- Các khoa cần chủ động hơn trong việc thực hiện đúng theo TTQT thăm dò mức hài lòng MH/HP; Trợ lý khoa, CVHT/GVCN cần nhắc nhở, kiểm soát, đôn đốc HSSV thăm dò MH/HP đủ số lượng, đúng thời gian yêu cầu.

- Lãnh đạo khoa quán triệt tinh thần, ý thức trách nhiệm của CVHT/GVCN đối với hoạt động thăm dò.

- GV cần hướng dẫn các kỹ năng thực hành cho người học một cách rõ ràng, cụ thể hơn và tạo điều kiện cho người học tích cực tham gia thảo luận; thường xuyên quan tâm giáo dục đạo đức, ý thức kỷ luật cho người học, tăng cường hơn nữa đổi mới phương pháp giảng dạy, vận dụng nhiều phương pháp, hình thức giảng dạy khác nhau tạo hứng thú học tập cho HSSV, chú trọng kỹ năng thực hành cho HSSV, thường xuyên sử dụng thiết bị, phương tiện dạy học.

- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị báo cáo Ban Giám hiệu nhà trường (qua phòng KT&ĐBCL) để kịp thời tháo gỡ, giải quyết.

3.2. Phòng KT&ĐBCL

- Theo dõi, nhắc nhở, hướng dẫn các khoa thực hiện việc thăm dò đảm bảo số lượng, đúng quy trình, thời gian theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả thăm dò mức hài lòng của HSSV về MH/HP học kỳ II và năm học 2021-2022 của Trường Cao đẳng Sơn La. Nhà trường trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, BISO, KTCL.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long

